

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2020/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Giáp Đức Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Thành N**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 9/12.

- Họ và tên bố: Nguyễn Như Doanh, sinh năm 1961 (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Bùi Thị Nụ, sinh năm 1966, hiện ở Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Gia đình có 03 anh, chị em, bản thân là thứ ba.

- Vợ: Nghiêm Thị Huyền, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2016) hiện ở: tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo N có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 10, xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

2. Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang - Do ông Đỗ Ngọc Khuyển, Phó tổ trưởng tổ dân phố S đại diện. (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Tiềm, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Trịnh Thị Thắm, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 15, xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Mão, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1992 ở tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên N đã nảy ý định đi lang thang xem có nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trong các ngày 17, 22, 24/8/2020, N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/8/2020, Nguyễn Thành N đi bộ một mình từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn Mão, sinh năm 1963 ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Đến nơi, do nhà ông Mão đang xây dựng nhà ở nên N trèo qua cửa sổ tầng một vào trong nhà, đi cầu thang lên tầng hai, phát hiện thấy có một chiếc kim cắt kim loại có tay cầm màu xanh là tài sản của anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1976 ở thôn 10, xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là người đang xây dựng nhà cho ông Mão để ở gần cửa nhà vệ sinh, N đã trộm cắp chiếc kim, đi xuống tầng một trèo qua cửa sổ mang về nhà cất giấu vào gầm ghế của nhà mình.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2020, N đi bộ một mình từ nhà (trước khi đi N đã chuẩn bị dụng cụ gồm một chiếc cưa và một chiếc tô vít) đến nhà văn hóa tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Đến nơi, N trèo tường nhảy vào trong sân đi ra cửa sổ đằng sau nhà văn hóa, N dùng cưa cưa gãy một thanh chắn song chui vào trong, N quan sát xung quanh thấy có 02 cuộn dây điện màu vàng, một cuộn dài khoảng 100m, một cuộn dài khoảng 300m để ở dưới nền nhà, N lấy 02 cuộn dây điện trèo qua cửa sổ mang về nhà mình đốt vỏ bọc bên ngoài dây điện, lấy lõi đồng ở bên trong. Đến khoảng 07 giờ ngày 23/8/2020, N mang số dây đồng trên đến bán cho cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Trịnh Thị Thắm, sinh năm 1983 ở thôn 15, xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang được 175.000 đồng. N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2020, N đi bộ từ nhà mang theo sẵn một chiếc tô vít đến nhà văn hóa tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Đến nơi, N đi ra phía sau nhà văn hóa trèo qua cửa sổ hôm trước đã cưa chắn song tiếp tục vào bên trong, N dùng tô vít tháo rời 02 chiếc loa Bass và 02 chiếc loa Trerble của 02 chiếc loa thùng để ở dưới nền nhà, phía cuối nhà văn hóa, sau đó N bắc chiếc thang sắt có từ trước ở trong nhà văn hóa N trèo lên thang dùng tô vít tháo rời loa Bass và loa Trerble của 01 chiếc loa thùng treo trên tường ở phía bức phát biểu của nhà văn hóa rồi bê từng bộ phận của chiếc loa thùng đặt xuống nền nhà văn hóa. N mở cửa nhà văn hóa bê 03 chiếc thùng loa,

03 chiếc loa Bass và 03 chiếc loa Treble ra ngoài sân để ở sát bờ tường rào của nhà văn hóa, tiếp đó N đi vào trong nhà văn hóa lấy 01 chiếc Micro có dây màu đen nhãn hiệu SHUPU; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 03m, đường kính 3,5cm, trọng lượng 5,8kg; 01 cột đèn bằng kim loại dài 3,9m, đường kính 02cm, trọng lượng 3,4kg; 02 thanh kim loại hình hộp vuông, dài 91cm, kích thước 2cm, trọng lượng 1,6kg; 02 thanh kim loại hình trụ tròn dài 150cm, đường kính 02cm, trọng lượng 3kg; 01 cột bằng kim loại dài 10m, đường kính rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 2,5cm, có trọng lượng 12,5 kg ra ngoài sân để ở gần chỗ 03 chiếc loa thùng, sau đó N đi bộ về nhà mượn chiếc xe mô tô BKS 98 N5 - 6915 của anh ruột là Nguyễn Như Tiềm, sinh năm 1991 (là anh trai của N) , lấy lý do để đi mua thuốc lá. Anh Tiềm đồng ý, N đi xe mô tô đến nhà văn hóa tổ dân phố S chở một thùng loa về nhà cất giấu sau đó N đi xe mô tô quay lại để chở thùng loa thứ hai, khi đang bê thùng loa từ sân nhà văn hóa ra để đặt lên xe thì N nhìn thấy có ánh đèn pin của người dân đang đi tới, N bỏ lại chiếc thùng loa ở cổng nhà văn hóa và lên xe chạy về nhà.

Qua điều tra xác minh: 02 loa thùng nhãn hiệu JBL model H6650, màu đen, kích thước (35x45x67) cm; 01 loa thùng nhãn hiệu PEAVEY, kích thước (33x40x60) cm; 01 Micro có dây màu đen nhãn hiệu SHUPU; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 03m, đường kính 3,5cm; 01 cột bằng kim loại dài 10m, đường kính rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 2,5cm, có trọng lượng 12,5 kg; 02 thanh kim loại hình hộp vuông, dài 91cm, kích thước 2cm, trọng lượng 1,6kg ; 02 thanh kim loại hình trụ tròn dài 150cm, đường kính 02cm, trọng lượng 3kg ; 01 cột đèn bằng kim loại dài 3,9m, đường kính 02cm, trọng lượng 3,4kg ; 01 cuộn dây điện loại dây đôi kích thước (2x4), dài 300m; 01 cuộn dây điện loại dây đôi kích thước (2x2,4), dài 100m là tài sản của thôn S giao cho ông Nguyễn Văn Hoan là trưởng thôn S trông coi và quản lý. Do ông Hoan vì lý do sức khỏe nên đã ủy quyền lại cho ông Đỗ Ngọc Khuyến phó trưởng thôn S trông coi và quản lý. Ngày 25/8/2020 ông Đỗ Ngọc Khuyến đã làm đơn trình báo Công an huyện LG.

Ngày 27/8/2020, anh Nguyễn Văn Hải đã làm đơn trình báo Công an huyện LG về việc mình bị mất trộm 01 chiếc kìm cắt kim loại có tay cầm màu xanh.

Tại bản bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐ ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 kìm cắt kim loại có tay cầm màu xanh, đã qua sử dụng có giá 200.000 đồng; 02 loa thùng nhãn hiệu JBL model H6650, màu đen, kích thước (35x45x67) cm, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng; 01 loa thùng nhãn hiệu PEAVEY, kích thước (33x40x60) cm, đã qua sử dụng có giá 800.000 đồng; 01 micro có dây màu đen nhãn hiệu SHUPU, đã qua sử dụng có giá 250.000 đồng; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 03m, đường kính 3,5cm, trọng lượng 5,8kg có giá 60.000 đồng; 01 cột bằng kim loại dài 10m, đường kính rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 2,5cm, có trọng lượng 12,5 kg có giá 600.000 đồng; 02 thanh kim loại hình hộp vuông, dài 91cm, kích thước 2cm, trọng lượng 1,6kg có giá 20.000 đồng; 02 thanh kim loại hình trụ tròn dài 150cm, đường kính 02cm, trọng lượng 3kg có giá 30.000 đồng; 01 cột đèn bằng kim loại dài 3,9m, đường kính 02cm, trọng lượng 3,4kg có giá 40.000 đồng; 01 cuộn dây điện loại dây đôi kích thước (2x4), dài 300m, cũ đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng; 01 cuộn dây điện loại dây đôi kích thước (2x2,4), dài 100m, cũ đã qua sử dụng có giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 8.700.000 đồng.

Ngày 26/8/2020, Nguyễn Thành N đến Công an thị trấn K đầu thú. Cùng ngày 01/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện LG đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Hải 01 kìm cắt kim loại có tay cầm màu xanh, đã qua sử dụng; trả cho ông Đỗ Ngọc Khuyến: 02 loa thùng nhãn hiệu JBL model H6650, màu đen, kích thước (35x45x67) cm; 01 loa thùng nhãn hiệu PEA VEY, kích thước (33x40x60) cm; 01 micro có dây màu đen nhãn hiệu SHUPU; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 03m, đường kính 3,5cm; 01 cột bằng kim loại dài 10m, đường kính rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 2,5cm, có trọng lượng 12,5 kg; 02 thanh kim loại hình hộp vuông, dài 91cm, kích thước 2cm, trọng lượng 1,6kg; 02 thanh kim loại hình trụ tròn dài 150cm, đường kính 02cm, trọng lượng 3kg; 01 cột đèn bằng kim loại dài 3,9m, đường kính 02cm, trọng lượng 3,4kg (BL 95).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Hải đã nhận lại được chiếc kìm cắt kim loại mà N đã trộm cắp nên không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm. Ông Đỗ Ngọc Khuyến đề nghị Nguyễn Thành N bồi thường số tài sản gồm 02 cuộn dây điện bị N lấy trộm là 4.700.000 đồng và tiền công sửa chữa 03 chiếc loa thùng là 700.000 đồng. Tổng số tiền ông Khuyến yêu cầu N bồi thường là 5.400.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho Tổ dân phố S số tiền 5.400.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Như Quỳnh gửi bài bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích.

Người bị hại là Tổ dân phố S do ông Đỗ Ngọc Khuyến đại diện đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: ông Khuyến yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 5.400.000đ.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo trả lại cho Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang số tiền 5.400.000đ.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm, xem xét về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LG, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành N tại phiên tòa đã thừa nhận bị cáo đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/8/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn Mão, sinh năm 1963 ở tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; N có hành vi trộm cắp 01 chiếc kim cắt kim loại có tay cầm màu xanh, trị giá 200.000đ là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1976 địa chỉ: thôn 10, xã Hương Lạc, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ hai và thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2020, tại nhà văn hóa tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; N có hành vi trộm cắp 02 cuộn dây điện trị giá 4.700.000đ. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/8/2020, N tiếp tục trộm cắp 02 loa thùng nhãn hiệu JBL; 01 loa thùng nhãn hiệu PEAVEY; 01 micro có dây màu đen nhãn hiệu SHUPU; 01 thanh kim loại hình trụ tròn trọng lượng 5,8kg; 01 cột bằng kim loại trọng lượng 12,5 kg; 02 thanh kim loại hình hộp vuông trọng lượng 1,6kg; 02 thanh kim loại hình trụ tròn, trọng lượng 3kg; 01 cột đèn bằng kim loại, trọng lượng 3,4kg trị giá 3.800.000đ. Các tài sản trên đều là tài sản của nhà văn hoá tổ dân phố S do ông Đỗ Ngọc Khuyến - Phó tổ trưởng tổ dân phố S được giao trông coi quản lý.

Tổng tài sản N trộm cắp là 8.700.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ N lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt do trộm cắp được xác định là 8.700.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; tại phiên tòa đại diện người bị hại là

ông Đỗ Ngọc Khuyến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N, HĐXX xét thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo không công ăn việc làm, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và ông Khuyến thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông Khuyến, buộc bị cáo bồi thường cho Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang số tiền 5.400.000đ.

Anh Nguyễn Văn Hải đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Đối với chị Trịnh Thị Thắm là người đã mua số dây đồng được N lấy ra từ 02 cuộn dây điện mà N trộm cắp tại nhà văn hóa tổ dân phố S do chị Thắm không biết những tài sản mà N bán cho là do trộm cắp được nên không có căn cứ xử lý đối với chị Thắm là phù hợp.

Chiếc xe mô tô BKS 98 N5 - 6915 qua điều tra xác minh là của anh Nguyễn Như Tiềm, do anh Tiềm không biết việc N mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tiềm là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, 13, 357, 468, 579, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2020.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông Đỗ Ngọc Khuyến: buộc bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường cho Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang